

Bản án số: 192/2026/HS-PT

Ngày 16 – 6 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Thuý Năng

Bà Trần Thị Bé

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Ngô Khánh Loan – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Hữu Đãi Em - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2026/TLPT-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 do có kháng cáo của bị cáo Trần Phước Hoàng N và bị hại ông Trần Phước S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2026/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đà Nẵng.

1/ Bị cáo có kháng cáo: **Trần Phước Hoàng N**, sinh năm 1999; tại: Q (cũ); ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố V, phường Đ, thành phố Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con Trần Phước T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1972; Vợ Phạm Thị Thuý H, sinh năm 2000; Có 02 con, con lớn Trần Thị Hà U sinh năm 2019, con nhỏ Trần Thị Hà Q, sinh năm 2021. Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Khánh V- Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ, làm việc tại Văn phòng L; có mặt.

2/ Bị hại: Ông Trần Phước S, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường Đ, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Võ Văn T2 – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; làm việc tại Công ty L1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 28-5-2025, Trần Phước Hoàng N điều khiển xe mô tô đến thửa ruộng của gia đình tại khối phố V, phường Đ, thành phố Đà Nẵng thì gặp mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T1 đang làm ruộng tại đây. Trong lúc N và bà T1 đứng bên lề đường, ông Trần Phước S (là chú ruột của N) điều khiển xe máy cày lưu thông trên đường ĐH7 để về nhà và đi ngang qua khu vực ruộng của gia đình bà T1. Tại đây, giữa bà T1 và ông S xảy ra lời qua tiếng lại liên quan đến việc ông S thường xuyên điều khiển xe đi qua ruộng của bà T1. Bà T1 nói: “Mi lái xe đi qua ruộng tau hoài rứa, ai chờ mi hoài”, ông S đáp lại: “Ruộng chưa sạ còn nước nhiều, tôi đi qua có chi đâu”. Bà T1 tiếp tục yêu cầu: “M mi xuống làm lại cho tau”, rồi ông S điều khiển xe tiếp tục đi về. Khi ông S điều khiển xe đi được khoảng 03 mét, N chạy theo, dùng tay giữ vào cây chống trên xe máy cày khiến ông S dừng xe lại. Do bức xúc khi thấy ông S nói chuyện với mẹ mình, N chỉ tay vào mặt ông S và nói: “Ông đừng có mặt dầy, tôi bóp ông chừ”. Ông S liền đáp lại: “Cái đụ mẹ thằng ni”. Nghe vậy, N dùng chiếc dép đang mang đánh hai cái vào vùng mặt bên phải của ông S, sau đó tiếp tục ném chiếc dép vào phía sau lưng ông S. Tiếp đó, ông S lấy một thanh sắt để dưới ghế xe máy cày lên và nói: “Mẹ con bây đánh chi đánh hoài”, rồi cất thanh sắt trở lại và tiếp tục điều khiển xe đi về. Lúc này, N quay lại phía sau lấy một cây đẩy ruộng bằng tre hình chữ T gồm hai thanh tre nối với nhau bằng khớp tự chế, chạy đến đánh một cái trúng vào vùng hông phải của ông S. Thấy N đánh ông S, bà T1 chạy đến giật lấy cây đẩy ruộng mà N đang cầm và ném xuống lề đường. Sau đó, N cùng bà T1 xuống ruộng đắp lại bờ ruộng. Về phía ông S, sau khi bị đánh gây thương tích, ông đã tắt máy xe, nằm xuống lề đường và gọi điện cho vợ là bà Lương Thị T3 đến đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 964/KL-KTHS ngày 20-6-2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, ông Trần Phước S bị các thương tích gồm: vết bầm tụ máu đang thoái triển vùng hạ sườn phải tỷ lệ 0%, chấn thương gan tỷ lệ 7%, chấn thương thận phải tỷ lệ 9%; tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể theo phương pháp cộng là 15%. Các thương tích trên do vật tày gây nên và không nguy hiểm đến tính mạng nếu được cấp cứu kịp thời.

Tại Kết luận giám định bổ sung số 1221/KL-KTHS ngày 20-8-2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định thêm các di chứng sau điều trị gồm: sẹo mổ vùng hố thận phải 1%, sẹo dẫn lưu vùng hông phải 1%, chấn thương gan 7%, chấn thương thận phải phải mổ dẫn lưu nang giả niệu 16%; tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần Phước S tại thời điểm giám định bổ sung là 23%. Các tổn thương này đều do vật tày tác động gây nên; riêng các vết sẹo là hậu quả của quá trình điều trị thương tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2026/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Phước Hoàng N phạm tội "*Cố ý gây thương tích cho sức khỏe người khác*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Phước Hoàng N 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Kháng cáo:

- Ngày 11 tháng 3 năm 2026, bị hại ông Trần Phước S có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Trần Phước Hoàng N, yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần.

- Ngày 15 tháng 5 năm 2026, bị hại ông Trần Phước S có đơn trình bày giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo N, yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 50.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường dân sự khác như mất thu nhập trong thời gian chữa bệnh, dưỡng bệnh, bồi dưỡng sức khỏe...

- Ngày 16 tháng 3 năm 2026, bị cáo Trần Phước Hoàng N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Phước Hoàng N và bị hại ông Trần Phước S giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Phước Hoàng N và bị hại ông Trần Phước S theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2026/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đà Nẵng đã xét xử tuyên bố bị cáo Trần Phước Hoàng N phạm tội "*Cố ý gây thương tích cho sức khỏe người khác*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo N 12 tháng tù là có căn cứ, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, bị hại không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ Luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Phước Hoàng N sau khi đến tại đồng ruộng của gia đình thuộc khối phố V, phường Đ, thành phố Đà Nẵng. Bị cáo nghe mẹ nói lại việc chú S cho máy cày đi qua phần ruộng đã làm xong để sạ, cũng như có lời qua tiếng lại giữa mẹ và chú. Nên bị cáo bức tức đến nói chuyện với người bị hại thì xảy ra lời qua tiếng lại. Lúc này bị cáo đã dùng một cây đẩy ruộng hình chữ T có chiều dài 1,9m, chiều ngang 01m đánh vào vùng hông bên phải của ông S gây thương tích tỷ lệ 23%. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2026/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Trần Phước Hoàng N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo thì thấy:

Hành vi của bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt nhưng do không kiềm chế được bản thân, bị cáo đã sử dụng cây đẩy ruộng bằng tre đánh vào vùng hông phải của bị hại, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể theo kết luận giám định bổ sung là 23%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới nào có ý nghĩa làm thay đổi bản chất vụ án hoặc làm căn cứ để xem xét giảm nhẹ thêm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị hại đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần thì thấy:

Như đã nhận định ở mục [2], Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, hồ sơ vụ án thể hiện cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị hại xác định là bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 100.000.000 đồng là đủ để chi phí điều trị thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại nhưng nay bị hại yêu cầu thêm số tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị hại không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ gì và đối

với yêu cầu này Toà án cấp sơ thẩm đã nhận định tách ra để giải quyết trong vụ án dân sự khác nên Toà án cấp phúc thẩm không xem xét, giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần trách nhiệm dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt và yêu cầu bồi thường tổn thất của bị hại; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo Trần Phước Hoàng N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị hại Trần Phước S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Các đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Phước Hoàng N và bị hại Trần Phước S;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2026/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đà Nẵng;

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo: Trần Phước Hoàng N phạm tội "*Cố ý gây thương tích*"

Xử phạt: Bị cáo Trần Phước Hoàng N 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án

3. Án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Phước Hoàng N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Trần Phước S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CATP Đà Nẵng;
- TAND khu vực 10 – Đà Nẵng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND khu vực 10 – Đà Nẵng;
- CQCSĐT CATP Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 10 – Đà Nẵng;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Trần Thị Thanh Mai